

NỘI DUNG TỰ HỌC TẠI NHÀ DÀNH CHO HỌC SINH KHỐI 10

Trong thời gian từ: 30/3/2020 đến 04/4/2020

Bài 19:

NHỮNG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM TRONG CÁC THẾ KỈ X – XV

❖ KIẾN THỨC CƠ BẢN

I. Kháng chiến chống quân xâm lược Tống.

1. Cuộc kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê.

- 980: nhân lúc nhà Đinh gặp nhiều khó khăn, vua Tống đưa quân sang xâm lược nước ta.
- Lê Hoàn lên ngôi vua (Lê Đại Hành), lãnh đạo cuộc kháng chiến.
- 981: quân và dân Đại Cồ Việt đã chiến đấu anh dũng, đánh tan quân Tống ngay trên vùng Đông Bắc.

2. Cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý.

- 1075: vua Tống chuẩn bị xâm lược nước ta để giải quyết cuộc khủng hoảng trong nước.
- Lý Thường Kiệt chủ trương: “Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn mũi nhọn của giặc”.
- 1075: Lý Thường Kiệt mở cuộc tập kích vào đất Tống, đánh tan các đạo quân nhà Tống ở hai châu sát biên giới rồi rút quân về nước.
- 1077: 30 vạn quân Tống đánh sang Đại Việt.
- Lý Thường Kiệt đánh tan quân Tống tại bờ sông Như Nguyệt (Bắc Ninh).
- Cuộc kháng chiến hoàn toàn thắng lợi. Bài thơ “Nam quốc sơn hà” được xem là tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta.

II. Cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên xâm lược thời Trần.

- Dưới thời Trần, nhân dân ta trong vòng 30 năm phải tiến hành ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên: 1258, 1285, 1287.
- Dưới sự lãnh đạo của các vua Trần, Thái sư Trần Thủ Độ và Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, quân và dân ta đã tạo nên những chiến thắng thần kì: **Đông Bộ Đầu**, Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương, Vạn Kiếp và đặc biệt là chiến thắng Bạch Đằng Giang (1288).

III. Phong trào đấu tranh chống quân Minh và khởi nghĩa Lam Sơn.

- 1400: Hồ Quý Ly phế truất vua Trần, thành lập nhà Hồ.
- 1406, quân Minh tràn sang xâm lược nước ta: cuộc kháng chiến của nhà Hồ thất bại, nước ta rơi vào ách đô hộ của nhà Minh (1407).
- Hàng loạt cuộc khởi nghĩa bùng lên ở khắp nơi nhưng đều thất bại.
- 1418: Lê Lợi lãnh đạo cuộc khởi nghĩa ở Lam Sơn (Thanh Hóa) rồi tiến tới làm chủ cả vùng đất từ Thanh Hóa vào phía Nam.
- Sau đó, nghĩa quân đã tấn công ra Bắc, chiến đấu quyết liệt với quân Minh, đẩy chúng vào thế bị động.
- Cuối năm 1427, 10 vạn quân cứu viện của giặc bị nghĩa quân đánh tan trong trận Chi Lăng – Xương Giang.
- Giặc rơi vào thế cùng quẫn, phải rút quân về nước.

- Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi được xem là bản tuyên ngôn độc lập thứ hai của nước ta.
- 1428: Lê Lợi lên ngôi hoàng đế (Lê Thái Tổ) tại Đông Kinh.

❖ LUYỆN TẬP

1. Nhân dân ta thời Tiền Lê - Lý đã đánh thắng quân xâm lược Tống như thế nào?
2. Phong trào đấu tranh chống quân Minh và khởi nghĩa Lam Sơn đã diễn ra như thế nào?
3. Em hãy phân tích những nét độc đáo trong cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý.

❖ PHẢN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Vị tướng nào đóng vai trò quyết định đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên năm 1258

- A. Trần Thủ Độ.
- B. Trần Quang Khải.
- C. Trần Quốc Tuấn.
- D. Trần Nhật Duật.

Câu 2. Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV, quân dân Đại Việt phải đụng đầu với các kẻ thù hung hãn nào?

- A. Nhà Tống, Mông – Nguyên.
- B. Nhà Tống, Mông - Nguyên và nhà Minh.
- C. Nhà Tống, Mông - Nguyên và nhà Thanh.
- D. Nhà Minh và nhà Thanh.

Câu 3. Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên, chiến thắng nào vang dội, mãi mãi đi vào lịch sử như một biểu tượng của truyền thống yêu nước, bất khuất, quật cường của dân tộc ta?

- A. Chiến thắng Vân Đồn.
- B. Chiến thắng Vạn Kiếp.
- C. Chiến thắng Bạch Đằng.
- D. Chiến thắng Chương Dương.

Câu 4. Đến đầu thế kỉ XV, nước Đại Việt rơi vào ách đô hộ, tàn bạo của quân xâm lược nào?

- A. Quân xâm lược nhà Thanh.
- B. Quân xâm lược nhà Minh.
- C. Quân xâm lược nhà Xiêm.
- D. Quân xâm lược nhà Tống.

Câu 5. Ai là người đề ra chủ trương “Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn mũi nhọn của giặc”?

- A. Lý Thường Kiệt.
- B. Trần Thủ Độ.
- C. Trần Hưng Đạo.
- D. Trần Thánh Tông.

Câu 6. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Minh của nhà Hồ năm 1407 mau chóng bị thất bại. Nguyên nhân chủ yếu là gì?

- A. Thế giặc quá mạnh.
- B. Nhà Hồ không có tướng tài.
- C. Nhà Hồ không đoàn kết được nhân dân.
- D. Nhà Hồ có nội phản trong triều.

- Câu 7.** Dòng sông đã đi vào lịch sử của cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ hai thời nhà Lý là
- A. sông Bạch Đằng.
 - B. sông Như Nguyệt.
 - C. sông Tô Lịch.
 - D. sông Hồng.
- Câu 8.** Từ sau chiến thắng Bạch Đằng (938) đến thế kỉ XV, nhân dân ta còn phải tiến hành nhiều cuộc kháng chiến chống quân xâm lược đó là
- A. hai lần chống Tống, ba lần chống Mông - Nguyên và chống Minh.
 - B. chống Tống, ba lần chống Mông - Nguyên, chống Minh và chống Xiêm.
 - C. hai lần chống Tống, hai lần chống Mông - Nguyên và chống Minh.
 - D. hai lần chống Tống, ba lần chống Mông - Nguyên, chống Minh và chống Thanh.
- Câu 9.** Nước Đại Việt dưới thời nào đã phải đương đầu với cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên?
- A. Thời Đinh - Tiền Lê.
 - B. Thời nhà Lý, nhà Trần.
 - C. Thời nhà Trần.
 - D. Thời nhà Hà.
- Câu 10.** Liên hệ kiến thức đã học, hãy cho biết ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Bạch Đằng năm 938 là gì?
- A. Đánh tan quân Nam Hán, làm nên chiến thắng thủy chiến lẫy lừng.
 - B. Đập tan mọi ý đồ xâm lược của các tập đoàn phong kiến phương Bắc.
 - C. Mở ra một thời đại mới - thời đại độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc ta.
 - D. Nhân dân ta giành lại quyền tự chủ.
- Câu 11.** Người có công lớn xây dựng vương triều Trần và có câu nói nổi tiếng: “Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo!” là
- A. Trần Thủ Độ.
 - B. Trần Quốc Tuấn.
 - C. Trần Thừa.
 - D. Trần Quang Khải.
- Câu 12.** Ai là nhà quân sự thiên tài đã cùng với các vua Trần và hàng loạt tướng lĩnh tài năng chiến đấu chống quân xâm lược Mông - Nguyên giành thắng lợi vẻ vang cho Tổ quốc?
- A. Trần Thủ Độ.
 - B. Trần Khánh Dư.
 - C. Trần Hưng Đạo.
 - D. Trần Quang Khải.
- Câu 13.** Chiến thắng nào là chiến thắng quyết định đánh bại quân xâm lược Mông Nguyên của quân dân thời Trần?
- A. Chiến thắng Đông Bộ Đầu, Hàm Tử.
 - B. Chiến thắng Chương Dương.
 - C. Chiến thắng Bạch Đằng.
 - D. Chiến thắng Chương Dương, Vạn Kiếp.
- Câu 14.** Ai là người chỉ huy cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Tống vào những năm 1075 - 1077?
- A. Người chỉ huy là Lê Hoàn.
 - B. Người chỉ huy là Lý Thường Kiệt.

C. Người chỉ huy là Trần Hưng Đạo.

D. Người chỉ huy là Lý Công Uẩn.

Câu 15. Chiến thắng có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc dưới ngọn cờ khởi nghĩa Lam Sơn là trận nào?

A. Chiến thắng Tốt Động - Chúc Động (1426).

B. Chiến thắng Chi Lăng - Xương Giang (1427).

C. Chiến thắng Chí Linh (1424).

D. Chiến thắng Diên Châu (1425).

Câu 16. Hội nghị Diên Hồng do triều Trần tổ chức đã triệu tập được những thành phần nào để bàn kế hoạch đánh giặc?

A. Các vương hầu, quý tộc.

B. Đại biểu cho mọi tầng lớp nhân dân.

C. Các bậc phụ lão có uy tín.

D. Quý tộc, phụ lão.

Câu 17. Cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên thời Trần gắn liền với tên tuổi của các vua

A. Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông.

B. Trần Hưng Đạo, Trần Nhân Tông.

C. Trần Thái Tông, Trần Hưng Đạo.

D. Trần Thủ Độ, Trần Cảnh, Trần Hưng Đạo.

Câu 18. Trong kháng chiến chống Mông - Nguyên, các vua tôi nhà Trần lúc đầu thực hiện chủ trương gì để gây cho kẻ thù khó khăn?

A. Đánh bao vây.

B. Đánh du kích.

C. Đánh lâu dài.

D. Vườn không nhà trống.

Câu 19. Tên gọi của hai hội nghị lịch sử mà nhà Trần đã triệu tập để họp bàn kế sách đánh giặc giữ nước là

A. Bình Than và Diên Hồng.

B. Bình Than và Bạch Đằng.

C. Diên Hồng và Lam Sơn.

D. Diên Hồng và Bạch Đằng.

Câu 20. Ý nào không phản ánh đúng đặc điểm chung của các cuộc chiến đấu chống ngoại xâm từ thế kỉ X đến thế kỉ XV?

A. Đều chống lại sự xâm lược của các triều đại phong kiến phương Bắc.

B. Đều kết thúc bằng một trận quyết chiến chiến lược, đập tan ý đồ xâm lược của kẻ thù.

C. Đều là các cuộc khởi nghĩa bảo vệ độc lập của dân tộc.

D. Nhân đạo, hòa hiếu đối với kẻ xâm lược bại trận là một trong những nét nổi bật.

Bài 20:

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DÂN TỘC TRONG CÁC THẾ KỈ X - XV

❖ KIẾN THỨC CƠ BẢN

I. Tư tưởng và tôn giáo.

- Trong các TK X - XIV, đạo Phật giữ một vị trí đặc biệt quan trọng và rất phổ biến. Nhiều nhà sư tham chính. Vua, quan nhiều người theo đạo Phật.
- Đạo giáo tuy không phổ cập nhưng hòa lẫn với tín ngưỡng dân gian.
- Từ cuối TK XIV, Phật giáo và Đạo giáo suy yếu dần, đi vào nhân dân.
- Từ TK XV, Nho giáo dần dần trở thành hệ tư tưởng chính thống, chi phối nội dung giáo dục, thi cử, góp phần củng cố quyền lực của giai cấp thống trị.
- Nội dung cơ bản của Nho giáo là những nguyên tắc Tam cương - Ngũ thường, Tam tông - Tứ đức.
- Thời Lê sơ, Nho giáo được nâng lên địa vị độc tôn. Sự phát triển của giáo dục Nho học đã góp phần củng cố vị trí của Nho giáo.

II. Giáo dục, văn học, nghệ thuật và khoa học kĩ thuật.

1. Giáo dục.

- 1070: vua Lý Thánh Tông cho lập Văn Miếu.
- 1075: vua Lý Nhân Tông cho tổ chức khoa thi quốc gia đầu tiên.
- Thế kỉ XI - XV, nền giáo dục ngày càng hoàn thiện và phát triển: số người đi học ngày càng đông, dân trí được nâng cao. Giáo dục trở thành nguồn đào tạo quan lại và người tài cho đất nước.
- 1484: Lê Thánh Tông cho dựng bia, ghi tên Tiến sĩ. Bia Tiến sĩ đầu tiên khoa Nhâm Tuất (1442) khắc câu: "**Hiền tài là nguyên khí của quốc gia**" của Thượng thư Bộ lại Thân Nhân Trung.
- Tuy nhiên, giáo dục Nho học không tạo điều kiện cho kinh tế và khoa học - kĩ thuật phát triển vì các bộ môn khoa học tự nhiên không được đưa vào khoa cử.

2. Văn học.

- Sự phát triển giáo dục góp phần phát triển văn học.
- Ban đầu, văn học mang nặng tư tưởng Phật giáo.
- Từ thời Trần, văn học dân tộc ngày càng phát triển. Rất nhiều bài hịch, bài phú cùng hàng loạt tập thơ chữ Hán thể hiện niềm tự hào dân tộc và lòng yêu nước sâu sắc.
- Thế kỉ XV, văn học chữ Hán và chữ Nôm đều phát triển với sự xuất hiện các tập thơ có nội dung ca ngợi đất nước của Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông...
- Đặc điểm: đề cao tinh thần dân tộc, lòng yêu nước, ca ngợi đất nước...

3. Nghệ thuật.

- Trong các thế kỉ X - XIV, nhiều công trình nghệ thuật kiến trúc Phật giáo được xây dựng như chùa Một Cột (Diên Hựu), tháp Báo Thiên, tháp Phổ Minh. Nhiều chuông, tượng cũng được đúc, tạc.
- Kinh đô Thăng Long được xây dựng vào thời Lý.
- Thành nhà Hồ (Thanh Hóa) xây dựng vào cuối thế kỉ XIV là một điển hình của nghệ thuật và kỹ thuật xây thành ở nước ta.
- Ở phía Nam, nhiều đền tháp Champa được xây dựng, mang phong cách nghệ thuật đặc sắc.
- Xuất hiện nhiều tác phẩm điêu khắc mang những họa tiết, hoa văn độc đáo như rồng mình trơn cuộn trong lá đề, bông cúc nhiều cánh, bệ chân cột hình hoa sen nở. Nhiều bức phù điêu có hình các nữ thần, vũ nữ rất sinh động và duyên dáng.
- Nghệ thuật sân khấu như múa rối nước, chèo, tuồng, ra đời từ sớm và ngày càng phát triển.
- Âm nhạc phát triển với nhiều nhạc cụ như trống cơm, sáo, đàn tranh, công chiêng, ...
- Ca múa được tổ chức trong các lễ hội, ngày mùa. Cùng với các điệu ca, điệu múa, còn có các cuộc đua tài như đấu vật, đua thuyền, đá cầu, ...
- Đời sống văn hóa rất phong phú, tinh tế, vui vẻ, quan và dân cùng vui chung.

4. Khoa học kỹ thuật.

– Cùng với sự phát triển của giáo dục, ý thức dân tộc và bảo vệ độc lập, nhiều ngành khoa học kỹ thuật cũng đạt được những thành tựu có giá trị.

– Một số tác phẩm khoa học tiêu biểu:

* Lịch sử: Đại Việt sử ký (do Lê Văn Hưu biên soạn vào thời Trần), Lam Sơn thực lục (do Nguyễn Trãi biên soạn vào thời Lê), Đại Việt sử ký toàn thư (do Ngô Sĩ Liên biên soạn vào năm 1479).

* Địa lí: Dư địa chí, Hồng Đức bản đồ.

* Quân sự: Binh thư yếu lược.

* Thiết chế chính trị: Thiên Nam dư hạ tập.

* Toán học: Đại thành toán pháp, Lập thành toán pháp.

– Thành tựu về kỹ thuật:

* Thành Nhà Hồ ở Thanh Hóa và đền tháp Champa ở phía Nam.

* Hồ Nguyên Trừng chế tạo súng thần cơ và chiến thuyền có lầu.

III. **Kết luận.**

Thế kỷ X - XV là giai đoạn hình thành nền văn hóa Đại Việt (còn gọi là văn hóa Thăng Long). Đó là một nền văn hóa toàn diện, đa dạng, phong phú và mang đậm tính dân tộc, phản ánh nền kinh tế nông nghiệp, đậm đà tư tưởng yêu nước, tự hào và độc lập dân tộc.

❖ **LUYỆN TẬP**

1. Hãy nhận xét vị trí của Phật, Nho, Đạo giáo ở Việt Nam trong các thế kỷ X - XIV.
2. Hãy nêu những thành tựu tiêu biểu của giáo dục, văn học và nghệ thuật ở Việt Nam trong các thế kỷ XI - XV.
3. Hãy nhận xét về những thành tựu tiêu biểu của giáo dục, văn học và nghệ thuật ở Việt Nam trong các thế kỷ XI - XV.

❖ **PHẦN TRẮC NGHIỆM**

Câu 1. Nhà nước phong kiến Việt Nam cho dựng bia đá khắc tên tiến sĩ ở Văn miếu (Hà Nội) từ bao giờ?

- A. Thế kỷ XI – triều Lý.
- B. Thế kỷ X – triều Tiền Lê.
- C. Thế kỷ XV – triều Lê sơ.
- D. Thế kỷ XIV – triều Trần.

Câu 2. Thế kỷ X - XVI, ở Việt Nam Nho giáo dần trở thành hệ tư tưởng chính thống của

- A. nhân dân lao động.
- B. những người theo Nho giáo.
- C. tầng lớp trí thức.
- D. giai cấp thống trị.

Câu 3. Thành tựu tiêu biểu của văn học dân tộc, ra đời từ thế kỷ XI, đến thế kỷ XV gắn liền với các tác giả như Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Lý Tử Tấn là

- A. văn học mang tư tưởng Phật giáo.
- B. văn học chữ Hán.
- C. văn học chữ Nôm.
- D. văn học dân gian.

Câu 4. Thế kỷ X - XVI, vị trí của Phật giáo trong xã hội Việt Nam như thế nào?

- A. không phổ cập nhưng hòa lẫn với tín ngưỡng dân gian.
- B. giữ vị trí đặc biệt quan trọng và rất phổ biến.
- C. chi phối nội dung giáo dục thi cử song không phổ biến trong nhân dân.

D. được nâng lên địa vị độc tôn trong xã hội.

Câu 5. Thời kì nào Nho giáo được chính thức nâng lên địa vị độc tôn?

- A.** Nhà Lý.
- B.** Nhà Trần.
- C.** Nhà Lê Sơ.
- D.** Nhà Đinh.

Câu 6. Ý nào không chính xác về biểu hiện đạo Phật luôn luôn giữ một vị trí đặc biệt quan trọng dưới thời Lý – Trần?

- A.** Nhà sư được triều đình tôn trọng, có lúc cùng tham gia bàn việc nước.
- B.** Khắp nơi trong cả nước, đâu đâu cũng có chùa chiền được xây dựng.
- C.** Nhà nước cấm các tôn giáo khác hoạt động, trừ đạo Phật.
- D.** Vua quan nhiều người cũng theo đạo Phật, đã góp tiền để xây dựng chùa đúc chuông, tô tượng.

Câu 7. Thời Bắc thuộc, hệ tư tưởng và tôn giáo nào được du nhập vào nước ta?

- A.** Nho giáo.
- B.** Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo.
- C.** Nho giáo, Phật giáo.
- D.** Nho giáo, Ấn Độ giáo.

Câu 8. Thế kỉ X - XVI, nội dung giáo dục, thi cử bị chi phối bởi

- A.** Phật giáo.
- B.** Nho giáo.
- C.** Đạo giáo
- D.** Thiên chúa giáo.

Câu 9. Người đã xuất gia đầu Phật và lập ra Thiền phái Trúc Lâm Đại Việt là

- A.** Lý Công Uẩn.
- B.** Trần Thái Tông.
- C.** Trần Nhân Tông.
- D.** Trần Thánh Tông.

Câu 10. Giáo dục nho giáo có hạn chế gì?

- A.** Không khuyến khích việc học hành thi cử.
- B.** Không tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế.
- C.** Nội dung chủ yếu là kinh sử.
- D.** Chỉ con em quan lại, địa chủ mới được đi học.

Câu 11. Phật giáo phát triển mạnh mẽ nhất ở nước ta vào thời kì nào?

- A.** Dưới thời nhà Đinh - Tiền Lê.
- B.** Dưới thời Lý - Trần.
- C.** Dưới thời nhà Hồ.
- D.** Dưới thời nhà Đinh – Tiền Lê, nhà Hồ.

Câu 12. Công trình được xây dựng từ cuối thế kỉ XIV, là điển hình của nghệ thuật xây thành ở nước ta và ngày nay đã được công nhận là Di sản văn hóa thế giới

- A.** Kinh thành Thăng Long.
- B.** Hoàng thành Thăng Long.
- C.** Thành nhà Hồ (Thanh Hóa).
- D.** Kinh thành Huế.

Câu 13. Vị vua nào cho lập Văn Miếu ở kinh đô Thăng Long, “đắp tượng Khổng Tử, Chu Công, vẽ 72 vị hiền tài, bốn mùa cúng tế và cho Hoàng Thái tử đèn học” vào năm 1070?

- A. Vị vua Lý Thái Tổ.
- B. Vị vua Lý Thái Tông.
- C. Vị vua Lý Nhân Tông.
- D. Vị vua Lý Thánh Tông.

Câu 14. Luận điểm nào của Nho giáo quy định tôn ti trật tự xã hội phong kiến?

- A. Tam cương.
- B. Ngũ thường.
- C. Tam tông, tứ đức.
- D. Quân, sư, phụ.

Câu 15. Năm 1484, nhà nước triều Lê quyết định dựng bia trong Văn Miếu, ghi tên tiến sĩ. Điều đó có tác dụng như thế nào?

- A. Kích thích sự ham học của các tài năng.
- B. Tôn vinh những người học giỏi.
- C. Tuyển chọn người tài ra làm quan.
- D. Động viên tinh thần học tập trong nhân dân.

Câu 16. Nghệ thuật chèo, tuồng, múa rối nước ở nước ta phát triển từ thời

- A. Đinh - Tiền Lê.
- B. Lý.
- C. Trần.
- D. Lê sơ.

Câu 17. Bộ sử chính thống đầu tiên của nước ta là

- A. Đại Việt sử kí.
- B. Lam Sơn thực lục.
- C. Đại Việt sử kí toàn thư.
- D. Đại Việt sử lược.

Câu 18. Hệ tư tưởng chính thống của các triều đại phong kiến Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV là

- A. Phật giáo.
- B. Nho giáo.
- C. Đạo giáo.
- D. Hồi giáo.

Câu 19. Người đã chỉ đạo các thợ quan xưởng chế tạo thành công súng thần cơ và đóng được thuyền chiến có lầu là

- A. Hồ Nguyên Trừng.
- B. Trần Hưng Đạo.
- C. Hồ Quý Ly.
- D. Hồ Hán Thương.

Câu 20. Trong các thế kỉ X – XIV, xuất hiện hàng loạt những công trình nghệ thuật kiến trúc liên quan đến Phật giáo là

- A. Chùa, tháp.
- B. Đền.
- C. Đạo, quán.
- D. Văn miếu.